

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**QUẬN CÁI RĂNG**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Vang**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Minh Chơn**

Ông **Lê Văn Thành**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**– Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ*** tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc “**Tranh chấp ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2021/QĐXX - ST ngày 22.10.2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 12.11.2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Lý Thị Ngọc L**, sinh năm xxx (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

HKTT: Số xx, khu vực x, phường Hưng P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số xx, đường Phạm H, phường L, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: **Phạm Thanh L**, sinh năm xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: xx, đường số xx, khu đô thị Miền N, khu vực x, phường Hưng P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Lý Thị Ngọc L trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm xx, bà L và ông L tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hưng P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài không thể giải quyết được đến năm 2017 thì bà L và ông L ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thanh L.

Về con chung: Bà Lành và ông Liêng có 02 con chung tên: Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 2xx, giới tính nữ và Phạm Anh T, sinh năm 2xx, giới tính: Nam. Hiện tại cháu Phạm Anh T đang chung sống với bà L, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Anh T, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phạm Thị Ngọc Y đã trưởng thành tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn Lý Thị Ngọc L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thanh L;

Về con chung: Yêu cầu nuôi cháu Phạm Anh T, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Y đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu.

Bị đơn Phạm Thanh L đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

#### **Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của Hội đồng xét xử ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định.

+ Về nội dung vụ án: Các yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bà Lý Thị Ngọc L và ông Phạm Thanh L kết hôn năm 2000, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 12.6.2021 bị đơn ông Phạm Thanh L có nơi cư trú tại số x, đường số x, khu đô thị Miền N, khu vực x, phường Hưng P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Phạm Thanh L đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227,

Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

**[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Ngọc L và ông Phạm Thanh L, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà L và ông L là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên tranh cãi, hôn nhân không hạnh phúc, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Liêng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến, yêu cầu phản bác lại yêu cầu của bà L. Hiện tại, bà Lành và ông L vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Thị Ngọc Lành đối với ông Phạm Thanh L.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông L có 02 con chung tên: Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 2xx, giới tính nữ và Phạm Anh T, sinh năm xx giới tính: Nam. Hiện tại cháu Phạm Anh T đang chung sống với bà L, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Anh T không yêu cầu ông Liêng cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phạm Thị Ngọc Y đã trưởng thành tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của bà L. Hiện tại, cháu Phạm Anh T đang chung sống với bà L được bà L chăm sóc tốt về mọi mặt, cháu Anh T cũng có nguyện vọng được chung sống với bà L. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Anh T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông Liêng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung ông L không ai được quyền cản trở.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Thị Ngọc L phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc Lành.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Lý Thị Ngọc L ly hôn với ông Phạm Thanh L .

2. **Về con chung:** Giao cháu Phạm Anh T , sinh năm xx giới tính: nam cho bà Lý Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông L không ai được quyền cản trở.

+Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà L xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

4. **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Lý Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng. Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà Lành đã nộp theo biên lai thu số 006810 ngày 29.3.2021 của chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố được chuyển thành án phí. Bà L đã nộp xong.

5. **Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- THA quận Cái Răng;
- VKSND quận Cái Răng;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường Hưng P ;
- Lưu HS.

**Trần Thị Hồng Vang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

**Trần Thị Hồng Vang**